

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST;
Ngày: 17/5/2022;
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Loan**;

2/ Bà **Lê Thị Minh Thắm**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX-ST ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Quốc T** – sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 79/3 M, Tổ 4 Khu phố N, Phường V, thành phố Q, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Dương Bình D** - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 999 Tổ X, ấp Z, xã L, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T và anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày: Anh là chủ cơ sở kinh doanh đá hoa cương. Anh và anh D là chỗ làm ăn quen biết. Từ năm 2019 đến năm 2020, anh có cung cấp đá hoa cương cho anh D đến các công trình mà anh D làm thầu. Anh và anh D có thoả thuận khi nào các công trình của anh D hoàn tất thì anh D có nghĩa vụ thanh toán tiền đá hoa Cương cho anh. Việc thoả thuận mua bán thì anh thoả thuận trực tiếp với cá nhân anh D.

Toàn bộ các công trình mà anh cung cấp đá hoa cương cho anh D đã hoàn tất và số tiền anh D nợ anh là 370.000.000 đồng nhưng anh D vẫn chưa thanh toán tiền cho anh. Anh đã nhiều lần yêu cầu anh D trả tiền nhưng anh D yêu cầu được trả dần nên anh đã đồng ý theo yêu cầu của anh D. Ngày 26/7/2021, anh D viết giấy nhận nợ và biên bản thoả thuận dân sự về việc trả nợ theo đó anh đồng ý cho anh D trả dần hàng tháng số tiền trên và đến ngày 10/02/2022, anh D phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho anh. Từ khi viết biên nhận nợ cho đến nay, anh D đã trả cho anh được 36.000.000 đồng.

Nay, anh yêu cầu anh Dương Bình D trả cho anh số tiền nợ mua bán còn thiếu là 334.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Dương bình D vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh T yêu cầu anh D trả cho anh T số tiền mua bán đá hoa cương mà anh D còn nợ đến nay vẫn chưa trả với số tiền là 334.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 999 Tổ 9, ấp Long Hoà B, xã Đạo Thạnh, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh T có đơn xét xử vắng mặt, anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, Toà xét thấy: Căn cứ vào Giấy trả nợ đề ngày 26/7/2021 và Biên bản thoả thuận dân sự đề ngày 26/7/2021 thể hiện: Anh D có nợ của anh T số tiền mua đá hoa cương là 370.000.000 đồng; hai bên đã thoả thuận hàng tháng anh D trả dần số tiền trên cho anh T tính từ ngày 10/9/2021 và đến ngày 10/02/2022 anh D phải thanh toán xong số tiền trên. Theo anh T trình bày, tính đến ngày 10/02/2022, anh D chỉ trả cho anh T được 36.000.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, anh D còn nợ anh T số tiền mua bán là 334.000.000 đồng. Bị đơn mua tài sản của nguyên đơn nhưng không thanh toán tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[5] Bị đơn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về án phí do yêu cầu của anh T được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho anh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T đối với anh Dương Bình D.

Buộc anh Dương Bình D có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T số tiền là 334.000.000 (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Dương Bình D phải chịu 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004797 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy